TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 18 – 7 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

□ □□□

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Chi**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Mua**.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Thanh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2019/TLST– HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: ấp 5, xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện sống tại: 140/16/5 HHN, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Anh Phan Minh Q, sinh năm 1989

Nơi cư trú: ấp 5, xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trần Ngọc H trình bày:

Vào năm 2014 trên cơ sở quen biết, tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của gia đình chị H với anh Q tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian hạnh phúc vợ chồng được khoảng 03 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân từ năm 2017

cho đến nay. Hiện chị H không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu ly hôn. Về con chung: Chị H yêu cầu nuôi ba con chung tên Phan Trần Thảo V, sinh ngày 27/3/2014, Phan Minh H1, sinh ngày 22/01/2016 và Phan Ngọc Như Ý, sinh ngày 05/9/2017, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng/01 cháu cho đến khi 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Phan Minh Q trình bày: Anh Q thống nhất theo trình bày của chị H về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm. Chị H tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột mà không có sự đồng ý của anh Q.

Nay anh Q đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: Yêu cầu nuôi 02 con chung tên Phan Trần Thảo V, sinh ngày 27/3/2014, Phan Minh H1, sinh ngày 22/01/2016, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Riêng Phan Ngọc Như Ý, sinh ngày 05/9/2017, đồng ý giao chị H nuôi dưỡng, anh Q không cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: đã được công bố tại biên bản tiếp cận, kiểm tra, giao nộp công khai, chứng cứ và hòa giải.

- Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

+ Về hôn nhân: Chị H trình bày vào năm 2014, trên cơ sở quen biết và được sự đồng ý của gia đình, chị H và anh Q có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Đây là hôn nhân hợp pháp nên các đương sự không phải chứng minh.

+ Về con chung: Chị H và anh Q thống nhất trình bày có ba con chung tên Phan Trần Thảo V, sinh ngày 27/3/2014, Phan Minh H1, sinh ngày 22/01/2016 và Phan Ngọc Như Ý, sinh ngày 05/9/2017.

+ Về tài sản chung, nợ chung phải thu, nợ phải trả: Chị H và anh Q trình không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên tình tiết, sự kiện này đương sự không cần phải chứng minh.

- Các tình tiết, sự kiện mà các bên đương sự, không thống nhất: Không có.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và qua hai lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho các đương sự trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan những tình tiết của vụ án; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện chị H yêu cầu được ly hôn với anh Q là tranh chấp về ly

hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tam Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ việc:

[3]. Xét về hôn nhân: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, chị H và anh Q tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau vì hiện tại chị H và anh Q đều khẳng định không còn tình cảm vợ chồng. Xét việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Q là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữ chị H và anh Q theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ;

[4]. Về con chung: Chị H và anh Q thống nhất trình bày: Có ba người con chung Phan Trần Thảo V, sinh ngày 27/3/2014, Phan Minh H1, sinh ngày 22/01/2016 và Phan Ngọc Như Ý, sinh ngày 05/9/2017, chị Huyền có yêu cầu nuôi ba con chung. Anh Q yêu cầu nuôi hai con chung là cháu Thảo V và cháu Minh H1.

Xét yêu cầu nuôi ba con chung Thảo V, Minh H1 và Như Ý của chị H là có cơ sở chấp nhận vì từ lúc anh Q và chị H ly thân cho đến nay chị H là người trực tiếp nuôi con, anh Q không đến thăm nom chăm sóc, nhằm tránh làm ảnh hưởng đến cuộc sống, điều kiện sinh hoạt và vì quyền lợi về mọi mặt của cháu Thảo V và cháu Minh H1. Riêng cháu Phan Ngọc Như Ý, sinh ngày 05/9/2017 hiện nay chưa được 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc trực tiếp của chị H là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao ba con chung là cháu Phan Trần Thảo V, sinh ngày 27/3/2014, Phan Minh H1, sinh ngày 22/01/2016 và Phan Ngọc Như Ý, sinh ngày 05/9/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị H yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng/01 cháu cho đến khi cháu Thảo V, cháu Minh H1, cháu Như Ý tròn 18 tuổi. Anh Q cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng/01 cháu nếu trường hợp Tòa án giao 03 con chung cho chị H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H.

Anh Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Q thống nhất trình bày không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị H phải nộp số tiền 300.000đồng tiền án phí về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số No 0011805 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long nên không phải nộp thêm.

Anh Q phải chịu 300.000đồng tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 2, Điều 19, Điều 55, khoản 3 Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Ngọc H.

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc H và anh Phan Minh Q.

- Về quyền nuôi con và cấp dưỡng: Tiếp tục giao ba con chung tên Phan Trần Thảo V, sinh ngày 27/3/2014, Phan Minh H1, sinh ngày 22/01/2016 và Phan Ngọc Như Ý, sinh ngày 05/9/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan Minh Q cấp dưỡng nuôi con Phan Trần Thảo V, sinh ngày 27/3/2014, Phan Minh H1, sinh ngày 22/01/2016 và Phan Ngọc Như Ý, sinh ngày 05/9/2017 với số tiền 1.000.000đ/tháng/ 01 con cho đến khi cháu Thảo V, cháu Minh H1 và cháu Như Ý tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả: Chị H và anh Q thống nhất trình bày không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.**Về án phí dân sự sơ thẩm**: Chị H phải chịu số tiền 300.000đồng tiền án phí về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số No 0011805 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long nên không phải nộp thêm.

Anh Q phải chịu 300.000đồng tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- UBND xã HT, huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Chi